

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2023

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁵

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo	Ghi chú
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm			
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững			

2. Kết quả thu chi hoạt động¹⁶

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (năm 2024)	Năm trước liền kề năm báo cáo (năm 2023)	
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG		26,091,725,971	
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		14,790,279,802	
II	Thu giáo dục và đào tạo		11,301,446,169	
1	Học phí, lệ phí từ người học		2,765,129,172	
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN			
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài			
4	Thu khác		8,536,316,997	
III	Thu khoa học và công nghệ			
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN			
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài			
3	Thu khác			
IV	Thu khác (thu nhập ròng)			
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG			
I	Chi lương, thu nhập			
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên		13,775,552,560	từ NSNN: 13,775trđ, từ CCTL: 3,317trđ
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác			
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ			
1	Chi cho đào tạo			
2	Chi cho nghiên cứu			
3	Chi cho phát triển đội ngũ			
4	Chi phí chung và chi khác		1,014,727,242	Từ NSNN
III	Chi hỗ trợ người học			
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập			
2	Chi hoạt động nghiên cứu			
3	Chi hoạt động khác			
IV	Chi khác		6,578,600,435	Từ SXKD
C	CHÈNH LỆCH THU CHI		4,722,845,734	Từ SXKD

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 8 năm 2024

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thành